

# SỰ BIẾN ĐỔI TẾT THANH MINH Ở VIỆT NAM

Phạm Hương Giang

Khoa Du lịch

Email: giangph@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/3/2021

Ngày PB đánh giá: 01/6/2021

Ngày duyệt đăng: 11/6/2021

**TÓM TẮT:** Việt Nam và Trung Hoa có quan hệ giao lưu văn hóa lâu đời. Việt Nam tiếp nhận và chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc trên các khía cạnh về quan niệm đạo đức, văn học nghệ thuật và cả các phong tục tập quán. Theo thời gian, nhiều phong tục lễ tết của Trung Quốc sau khi du nhập vào Việt Nam đã có những biến đổi. Từ trường hợp phong tục tết Thanh minh, bài viết tập trung nghiên cứu quá trình biến đổi tết Thanh minh ở Việt Nam, đồng thời lý giải tính bản địa hóa của phong tục trong truyền thống văn hóa Việt Nam.

**Từ khóa:** Thanh minh, tập tục, tiếp nhận, biến đổi, văn hóa

## THE CHANGES OF TET THANH MINH IN VIETNAM

**ABSTRACT:** Vietnam and China have a long-standing cultural exchange relationship. Vietnam is influenced by Chinese culture in the reception of the political regime, the ethical conception, the literature and arts, the customs and traditions. Over time, many customary ceremonies of Vietnam no longer resemble Chinese customs. From the case of Tet Thanh Minh customs, the article focuses on researching the process of receiving and changing Tet Thanh Minh in Vietnam, and explaining the localization of customs in Vietnamese cultural traditions as well.

**Keywords:** Tet Thanh minh, customs, reception, change, culture

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam và Trung Hoa có quan hệ giao lưu văn hóa lâu đời. Trong nhiều nét sinh hoạt văn hóa truyền thống, Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng từ văn hóa Trung Hoa. Các lễ tết truyền thống của Việt Nam như Tết Nguyên đán, Thanh minh, Đoan Ngọ, Trung nguyên (rằm tháng 7), Trung thu.... cũng có điểm giống nhau và khác nhau về nguồn gốc, lai lịch so với các lễ tết phong tục trùng tên của Trung Quốc. Theo dòng biến thiên của thời gian, nhiều phong tục lễ tết của Việt Nam hiện nay có sự khác biệt với phong tục của Trung Quốc. Bài viết này từ trường hợp so sánh truyền thuyết và phong tục tết Thanh minh giữa Việt Nam và Trung Quốc để tiến hành nghiên cứu quá trình tiếp nhận và biến đổi

của phong tục tết Thanh minh trong văn hóa truyền thống Việt Nam.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 1. Nguồn gốc tết Thanh minh

Trong số các tết truyền thống của người Trung Quốc, tết Thanh minh là một trong những lễ tết quan trọng nhất. Tết Thanh Minh có lịch sử lâu đời, có lẽ bắt đầu từ thời nhà Chu, và đã kéo dài hơn hai nghìn năm. Nhiều nhà nghiên cứu Trung Quốc đã xác nhận tết Thanh minh là kết quả của sự dung hợp của ba lễ tết: Thanh minh, Hàn thực và Thượng ty.

Ngay từ thời Xuân thu, người Trung Quốc đã sử dụng phương pháp đo thời gian bằng bóng của mặt trời từ đó định ra bốn tiết khí quan trọng trong một năm, đó

là Xuân phân, Hạ chí, Thu phân và Đông chí. Đến thời Tần Hán, tiết Thanh minh được xác lập nằm trong 24 tiết khí. Sách *Hoài Nam tử* đời Tây Hán, thiên *Thiên văn huân* viết “sau 45 ngày tiết Xuân phân, sao Đẩu chỉ vào sao Bích ất tiết thanh minh đến” [1]. Sách *Tuế thời bách vấn* cũng có chép: “lúc này vạn vật sinh trưởng tốt, thanh khiết trong sạch nên gọi là thanh minh” [6]. Về mặt thời gian, tiết Thanh minh đại để vào khoảng ngày 5 tháng 4 dương lịch tức vào đầu tháng ba âm lịch. Lúc này cây cối xanh tươi, đâm chồi nảy lộc, cảnh sắc tươi sáng nên người ta gọi là tiết<sup>1</sup> Thanh minh.

Vì sao tết Thanh minh lại trở thành lễ tết quan trọng ở Trung Quốc? Thực ra điều này có mối liên hệ mật thiết với tết Hàn thực có từ thời cổ đại. Về nguồn gốc sâu xa của tết Hàn thực, người ta tin rằng nó bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ lửa của cư dân cổ đại. Lửa rất quan trọng đối với đời sống con người cổ xưa, lửa giúp nấu chín đồ ăn, sưởi ấm lúc giá lạnh, xua đuổi muông thú, thiêu đốt những thứ ứ ứ tạp... và đôi khi lửa cũng gây ra hỏa hoạn. Vì vậy người cổ đại tin rằng đằng sau ngọn lửa ẩn chứa sức mạnh thần bí siêu nhiên. Tục thờ lửa ra đời từ đó. Ngọn lửa thờ cúng của mỗi gia đình sau khi thấp lên để thờ cúng phải tắt đi, sau đó lại được thấp lên, vì thế gọi là thay lửa. Khi thay lửa, hoạt động thờ cúng được cử hành long trọng, một vật tượng trưng thay thế con người (hình nhân) được hiến tế sẽ bị đốt đi. Lâu dần nghi thức này trở thành tập tục, sau này thành tục cấm lửa và chuyển hóa thành tết Hàn thực – tết ăn đồ nguội, để tưởng nhớ Giới Tử Thôi, người bề tôi trung thành của Tấn Văn Công thời

Xuân thu. Đến thời Đường tết Hàn thực và tết Thanh minh đã hợp lại thành một. Tết Thượng ty được hình thành vào cuối thời Xuân thu, đến cuối thời Ngụy Tấn thì lấy ngày 3 tháng 3 âm lịch làm ngày lễ. Từ Tiên Tần đến Hán, tết Thượng ty có ba hoạt động chính: đến bờ sông suối để tế tự với mục đích tẩy trừ ô uế; ra ngoài đồng hoặc đến bờ sông chiêu hồn người thân; vui chơi dã ngoại (tức hội đạp thanh) và tìm kiếm nhân duyên [9]. Thời gian tổ chức tết Thượng ty và tết Thanh minh rất gần nhau, cả hai lễ hội đều giống nhau ở hoạt động dã ngoại nên sau này tập tục của tết Thượng ty đã nhập vào tập tục của tết Thanh minh. Đến thời Đường, tết Thanh minh đã dung nạp tết Hàn thực và tết Thượng ty vào và từ một tiết khí nông nghiệp đơn thuần, tết Thanh minh đã trở thành một phong tục văn hóa quan trọng.

Với ý nghĩa của một tiết khí nông nghiệp và gắn bó chặt chẽ với truyền thống văn hóa nông nghiệp, tết Thanh minh từ Trung Quốc đã du nhập vào Việt Nam. Về nguồn gốc tết Thanh minh, trong cuốn *An Nam Chí lược* đã viết: “Mùng 3 tháng 3 là tết Hàn thực, cũng gọi là tết Thanh minh. Người ta làm bánh trôi, cỗ bàn cúng tế gia tiên. Tết này phỏng theo người Trung Quốc kỷ niệm ngày Giới Tử Thôi chết cháy. Cũng có nơi nhân ngày ấy đi tảo mộ gia tiên” [10]. Đối với người Trung Quốc, tết Thanh minh được xem là lễ tết cấp quốc gia, người dân được nghỉ nên họ rất coi trọng tết Thanh minh. Ở Việt Nam, tuy không phải là lễ tết cấp quốc gia, có ngày nghỉ như ở Trung Quốc, song người Việt cũng đặc biệt coi trọng. Bởi lẽ, đây là ngày tảo mộ, cúng tế tưởng nhớ tổ tiên. Mặc dù người Việt đa số cúng giỗ tổ tiên vào tháng chạp âm lịch bởi dân gian cho rằng

1 Từ “tiết” biến âm sang tiếng Việt thành “tết”. Vì vậy, từ đây bài viết sẽ sử dụng khái niệm “tết” thay cho “tiết”

đó là cách tốt thịnh tổ tiên về ăn tết, song theo quan sát thời gian gần đây khi điều kiện kinh tế của người dân khá lên thì hoạt động tảo mộ và cúng giỗ vào dịp Thanh minh khá sôi động. Còn tết Hàn thực diễn ra vào ngày mùng 3 tháng 3 âm lịch còn được gọi là tết bánh trôi bánh chay do vào dịp này một số gia đình làm bánh trôi bánh chay để cúng tế. Tết Thanh minh, tết Hàn thực du nhập từ Trung Quốc vào và do thời gian diễn ra 2 tết này gần nhau nên nhiều nơi nhân dân thường gộp chung 2 lễ tết làm một với phần thiên về ý nghĩa của tết Thanh minh hơn.

## 2. Truyền thuyết về tết Thanh minh

Đối với nguồn gốc của tết Thanh minh, người dân Trung Quốc và Việt Nam đều có những truyền thuyết nhằm lý giải riêng về nguồn gốc tết Thanh minh. Ở Trung Quốc, tết Thanh minh được lý giải từ truyền thuyết về Giới Tử Thôi của tết Hàn thực. Truyền thuyết kể rằng vào thời Xuân thu, con trai của Tấn Hiến Công là công tử Trùng Nhĩ phải bôn ba, lưu vong ở nước ngoài 19 năm. Thủ hạ theo hầu dần bỏ đi hết, chỉ còn lại một số người trung thành, trong đó có một người tên là Giới Tử Thôi - người đã cắt thịt mình nấu thức ăn dâng lên cho Trùng Nhĩ. Khi Trùng Nhĩ được quay trở về, lên ngôi kế nghiệp làm vua nước Tấn, (tức là vua Tấn Văn Công), Tấn Văn Công nghĩ đến công lao của các bề tôi trung thành, đồng cam cộng khổ với mình trong suốt 19 năm lưu vong nên trọng thưởng ban ơn cho tất cả nhưng lại quên mất Giới Tử Thôi. Sau này nhờ bức thư của người thợ săn hàng xóm của Giới Tử Thôi bắn vào thành mà vua biết mình quên ban ơn cho Giới Tử Thôi. Tấn Văn Công liền cho gọi Giới Tử Thôi lên triều để nhận ban thưởng song Giới Tử Thôi không đến.

Lúc đó Tấn Văn Công đã tự mình đến tìm. Giới Tử Thôi không muốn làm quan nên đã đưa mẹ trốn vào rừng núi Miên Sơn. Tấn Văn Công hạ lệnh đốt rừng là để mẹ con Giới Tử Thôi phải ra. Tuy nhiên mẹ con Giới Tử Thôi quyết không ra gặp mặt Tấn Văn Công nên đã chịu chết cháy dưới gốc cây liễu. Tấn Văn Công vô cùng ân hận nên đã lấy ngày mẹ con Giới Tử Thôi chết cháy làm ngày kỷ niệm, tổ chức lễ tế và cấm tất cả mọi nhà không được đốt lửa, chỉ được ăn đồ nguội trong ngày kỷ niệm Giới Tử Thôi. Vào năm thứ hai, Tấn Văn Công lên núi cúng tế Giới Tử Thôi, trông thấy cây liễu nơi mẹ con Giới Tử Thôi chết cháy nay gốc đã nảy mầm xanh mướt liền gọi là “liễu Thanh minh”, lấy ngày này làm tết Thanh minh. Hàn thực và Thanh minh vì vậy đã trở thành lễ tết quan trọng của Trung Quốc.

Tết Thanh minh ở Việt Nam được giải thích từ ba truyền thuyết liên quan: truyền thuyết về Giới Tử Thôi, truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ và truyền thuyết Hai Bà Trưng. Truyền thuyết về Giới Tử Thôi cơ bản giống truyền thuyết của Trung Quốc, chỉ có một chi tiết khác là Tấn Văn Công lấy ngày phóng hỏa đốt núi làm ngày tết Hàn thực (ngày 3 tháng 3) là từ ngày 3 đến ngày 5, ngày toàn quốc cấm lửa, chỉ ăn đồ nguội. Truyền thuyết về Lạc Long Quân và Âu Cơ lấy nhau sinh ra bọc trăm trứng, nở ra trăm con. Sau đó 50 con theo cha xuống biển, 50 con theo mẹ lên núi. Truyền thuyết này ghi chép trong sách *Lĩnh Nam chích quái* nhằm giải thích về nguồn gốc ra đời của quốc gia Văn Lang, mối quan hệ của các cộng đồng dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Điều quan trọng nhất đó là, các cộng đồng dân tộc Việt đều có chung một tổ tiên – cha rồng

(Lạc Long Quân) và mẹ Tiên (Âu Cơ). Để kỷ niệm ngày Âu Cơ sinh trăm trứng, vào dịp tết Hàn thực ngày 3 tháng 3 âm lịch, người Việt Nam làm bánh trôi, bánh chay tế Long Quân và Âu Cơ, một trăm cái bánh tròn tượng trưng bọc trăm trứng của Long Quân và Âu Cơ. Truyền thuyết thứ ba là về Hai Bà Trưng. Hai Bà Trưng là hai nữ anh hùng dân tộc đã có công giành lại độc lập cho dân tộc Việt Nam từ tay người Hán. Truyền thuyết kể rằng đến khi thất bại, vào ngày mùng 6 tháng 3 năm Quý Mão, trước khi xuất binh, một bà già đã gửi cho họ hai đĩa bánh trôi để tỏ thành lòng thành kính, Hai Bà Trưng đã vui vẻ ăn hết hai đĩa bánh trôi. Hai Bà Trưng sau đó đến bờ sông Hát Giang (nay là Phúc Thọ, Hà Nội) mà hóa. Để tưởng nhớ hai người anh hùng, người dân đã xây dựng đền thờ Hai Bà Trưng ở cửa sông Hát, hàng năm vào ngày 6 tháng 3 đều tổ chức tế lễ, dùng bánh trôi để thờ. Trong ba truyền thuyết của Việt Nam, trừ truyền thuyết đầu là truyền thuyết gốc của Trung Quốc du nhập, hai truyền thuyết còn lại mang tính bản địa của người Việt Nam nhằm lý giải tập tục và kết nối các yếu tố bản địa bằng tập tục (ăn bánh trôi bánh chay), nhân vật, truyền thuyết lịch sử dân tộc. Điều đó cho thấy sự tiếp nhận và sáng tạo tập tục của người Việt Nam đối với tập tục ngoại lai du nhập vào.

### **3. Phong tục của tết Thanh minh**

Có cùng truyền thống tập tục, tết Thanh minh của Trung Quốc và Việt Nam xét về mặt thời gian, các sinh hoạt lễ tết và văn hóa ẩm thực đều có những điểm giống nhau và khác nhau.

#### **3.1. Thời gian lễ tết**

Tết Thanh minh thường diễn ra vào tháng 3 âm lịch hàng năm (nhưng cũng có năm rơi vào cuối tháng 2 âm lịch nếu

năm trước đó là năm nhuận). Từ khi hình thành tập tục đến nay, thời gian lễ tết cơ bản không thay đổi. Cũng có một số địa phương, người dân lại tảo mộ vào tiết Đông chí. Một số tộc người Choang, Bô Y, Sán Đầu thường tảo mộ trước sau ngày 3 tháng 3 âm lịch, còn người Hakka tảo mộ vào thời gian từ sau tết Nguyên đán (xuân tiết) đến trước hoặc sau tết Trùng Dương (mùng 9 tháng 9) hay Trung thu. Thời Minh, người Kinh (Việt Nam) di cư từ vùng Đồ Sơn đến định cư trên ba hòn đảo ở thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây có thời gian tảo mộ khác nhau. Hai thôn Sơn Tâm và Giang Long tảo mộ tết Thanh minh vào tháng 3 âm lịch, trong khi thôn Vạn Vĩ và Vu Đầu theo truyền thống phong tục Việt Nam tảo mộ từ 20 đến 30 tháng Chạp âm lịch gọi là “chạp mộ”.

*Truyện Kiều* - kiệt tác của đại thi hào Nguyễn Du đã viết “Thanh minh trong tiết tháng 3/Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh”. Như vậy, chỉ ít cho đến cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, thời gian tết Thanh minh của Việt Nam diễn ra vào tháng 3 âm lịch với các tập tục “tảo mộ” (quét dọn mộ phần) và “đạp thanh” (thưởng ngoạn, ngắm hội). Tuy nhiên, hiện nay, ở một số địa phương người dân cũng đi tảo mộ vào dịp tháng Chạp, song có lẽ ý nghĩa của hành vi tảo mộ có nét khác biệt với hành vi tảo mộ của Tết Thanh minh. Bởi tháng Chạp là tháng giáp Tết Nguyên Đán nên cuối năm nhân dân thường đi tới các mộ phần của người thân thấp nhang mời họ về ăn Tết cùng con cháu là chính và cũng có nơi, có người tiện thể họ dọn dẹp mộ phần cho gọn gàng nhưng đây không phải là việc làm phổ biến như trong ngày Thanh minh. Trong ngày lễ Thanh minh hầu hết mọi người đều dọn dẹp mộ phần của thân quyến trong gia

đình. Vì vậy có thể nói một nét văn hóa truyền thống đậm nét trong lễ Thanh minh là tảo mộ cho ông bà tổ tiên trong mỗi gia đình người Việt. Sách *An Nam phong tục* chép “gần đến lễ trừ tịch, chuẩn bị rượu dâng lên mộ phần tổ tiên, gọi là tảo mộ” [10]. Ngoài ra, *An Nam chí lược*, quyển 1 mục *Phong tục* cũng có ghi “Tháng chạp cúng ông bà tổ tiên” [7]. Người Việt Nam tin rằng tổ tiên sẽ về thăm nhà vào nửa đêm giao thừa, vì vậy mọi người sẽ đi thăm mộ tổ tiên vào tháng 12 âm lịch và mời tổ tiên về nhà cùng ăn tết, sum họp với con cháu. Cũng có nhiều địa phương (đặc biệt miền Bắc), sau tết Nguyên đán nhân tiết nông nhàn sẽ tiến hành tảo mộ. Thời điểm này thường trùng với dịp tết Thanh minh.

### **3.2. Các hoạt động trong tết Thanh minh**

Là một lễ tết quan trọng trong năm, được công nhận cấp quốc gia năm 2008 nên đối với người Trung Quốc, tết Thanh minh là phong tục truyền thống quan trọng thứ hai chỉ sau tết Nguyên đán (Xuân tiết); trong tết Thanh minh có nhiều tập tục, hoạt động như: tế tổ, trẩy hội, đốt lửa... Từ lúc hình thành cho đến ngày nay, các hoạt động trong tết Thanh minh như thời gian, địa điểm đã có nhiều sự khác biệt. Thời Chu có chức quan phụ trách quản lý việc bách tính dùng lửa. Thời Sau thời Xuân Thu có tục ăn đồ nguội và cấm đốt lửa tết Thanh minh. Thời Đường tết Hàn thực, tết Thanh minh người dân tảo mộ, tế tổ. Tết Thượng ty có tục trẩy hội du xuân (đạp thanh), sau này tập tục tết Thượng ty đã nhập vào tập tục của tết Thanh minh. Càng về sau, các tập tục tết Thanh minh ngoài các hoạt động tảo mộ, tế tổ, trẩy hội còn bổ sung thêm nhiều hoạt động cắm liễu, cài liễu, bẻ liễu, trồng cây, đá cầu, chọi gà, kéo co, thả diều... Vào ngày tảo mộ, người

ta mang rượu, thịt, hoa quả, tiền vàng và các lễ vật khác cúng tế tại mộ phần tổ tiên, thắp hương, đốt tiền vàng, để một ít tiền vàng trên mộ hoặc treo lên cành cây, sau đó vái lạy, đốt tiền vàng, mọi người quây quần bên nhau thụ lộc rồi sau đó về nhà. Đây là đặc điểm chung của các hoạt động trong tết Thanh minh Trung Quốc, còn ở mỗi địa phương cũng có thể bổ sung những đặc điểm mang tính “vùng miền”. Tục trẩy hội trong tết Thanh minh (đạp thanh) đã có từ lâu. Thời Tống tục trẩy hội (đạp thanh) rất phổ biến. Bức họa *Thanh minh thượng hạ đồ* của Trương Trạch Đoan thời Tống miêu tả cảnh sinh hoạt náo nhiệt ở kinh đô Biện Lương (thời Bắc Tống) và bên bờ sông Biện trong tết Thanh minh. Tết Thanh minh có phong tục cắm liễu, cài liễu, chiết liễu. Về tục cài liễu, cắm liễu cũng có cách lý giải khác nhau như căn cứ truyền thuyết mẹ con Giới Tử Thôi chết cháy dưới gốc cây liễu để giải thích đeo liễu, cắm liễu là để tưởng nhớ. Nhưng cũng có giả thuyết giải thích cắm liễu, đeo liễu có thể trừ tà. Việc người dân trồng liễu và đeo liễu trong tết Thanh minh để trừ tà ma là một điều hoàn toàn hợp lý với văn hóa “kính quỷ thần nhi viễn chi” của Trung Quốc. Trong tết Thanh minh, người dân còn trồng cây, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí như đá cầu, bắn bi, thả diều, đánh đu, chọi gà, kéo co... Vì vậy, tết Thanh minh không chỉ là ngày lễ để mọi người tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ tổ tiên mà còn là lễ hội du xuân, vui chơi, gần gũi với thiên nhiên.

Giống như Trung Quốc, người Việt cũng tranh thủ dịp tết Thanh minh để cúng tổ tiên, viếng mộ và đi chơi. Cuốn sách *Đông Khánh địa dư chí* hoàn thành cuối thế kỷ XIX ghi chép “Thanh minh tức quét dọn mộ phần.... ngày mùng 3 tháng 3, trẻ

con và phụ nữ từng nhà đều cầm gói xôi đỗ đen, quần áo chỉnh tề.... Nam nữ hát hò vui vẻ” và “Thanh minh có tảo mộ, trẩy hội” [12]. Ngày này, mọi người mang rượu, thịt, nến, hoa tươi, quả đến nghĩa trang, trong đó thịt lợn, tiền vàng và hương đăng là những thứ quan trọng dùng để cúng tế. Người thân dùng liềm dọn sạch cỏ dại trên mộ, dùng xẻng đắp thêm đất mới lên mộ, trồng vài cành cây trên mộ, dâng lễ cúng, thắp hương cầu nguyện, đốt giấy tiền, đặt hoa, lạy trước mộ phần. Sau đó những người hành hương sẽ thụ hưởng lễ cúng. Ngoài việc tảo mộ ngoài đồng, còn phải tổ chức cúng lễ tại gia đình và mời tổ tiên về chung vui với con cháu. Ngoài lễ cúng gia tiên còn phải có lễ cúng thổ công. Một số địa phương thì cúng tổ tiên vào dịp tháng chạp, ngày tết Nguyên đán, còn những ngày Thanh minh thì không tảo mộ nữa mà chỉ có trẩy hội, vui chơi.

### **3.3. Phong tục ẩm thực của tết Thanh minh**

Phong tục ăn uống của Việt Nam và Trung Quốc trong tết Thanh minh không giống nhau mặc dù tục ăn uống này có ý nghĩa chung. Xét về nguồn gốc, tết Thanh minh ở cả hai nước đều bắt nguồn từ nội dung tích truyện thuyết gắn với câu chuyện về Giới Tử Thôi, sau này ý nghĩa đó phát triển thành tưởng nhớ đến công ơn của tổ tiên đối với con cháu, sau mở rộng ra đến liệt sỹ - thành viên trong gia tộc hy sinh vì nước, vì vậy trên bàn thờ gia tiên người Việt, bài vị hoặc di ảnh của liệt sỹ được thờ trang trọng bên cạnh bài vị hay bát hương gia tiên. Đây cũng là dịp mọi thành viên trong gia đình đoàn tụ, qua đó gắn kết tình cảm giữa mọi người với nhau.

Về tập tục ăn uống trong tết Thanh minh Việt Nam và Trung Quốc cũng có sự

khác biệt. Thịnh hành nhất trong tập tục ăn uống của tết Thanh minh Trung Quốc là tục ăn đồ nguội (Hàn thực) như trứng luộc, bánh ngọt, mì lạnh, bánh gạo Thanh minh, cháo khô, rượu xuân, lá liễu non trộn đậu phụ. Tuy nhiên, tập tục ăn uống trong tết Thanh minh Trung Quốc tùy theo địa phương mà hết sức phong phú đa dạng, mang bản sắc địa phương rõ rệt. Ở miền Bắc, người dân dùng bột mì để làm bánh hấp, trên bày táo đỏ gọi là món “bún Tử Thôi”. Vùng Thái An thuộc Sơn Tây ăn bánh rán nguội và rau đắng sống, trong khi đó trứng và bánh lạnh, cơm gạo đỏ trở thành thức ăn chính trong tết Thanh minh ở Trường Đảo, Lai Dương, Siêu Nguyên. Ở bắc Sơn Tây có tập tục ăn bánh làm bằng bột ngô trộn với giá đậu đen, còn ở tây bắc Sơn Tây ăn bánh gạo kê, còn nam Sơn Tây ăn món “Tử phúc” tức món sủi cảo màu trắng bên trong có nhân óc chó, đậu, táo được nặn thành hình rồng, thân rồng được phết trứng. Một số địa phương làm bánh táo từ bột ngũ cốc lên men cùng táo đỏ nấu chín. Bánh táo được nặn thành hình chim én đang bay và treo lên cửa nhà bằng dây liễu gai để tưởng nhớ Giới Tử Thôi. Ở miền Nam như vùng Giang Nam thường ăn món bánh bao xanh làm bằng bột nếp trộn nước lá ngải cứu, nhân đậu đỏ, đồng thời họ cũng ăn “bánh dày tùng hoa”, tức gạo nếp xay nhuyễn, bọc nhân vừng, nhân thành viên, rắc phân thông. Ở tây Phúc Kiến, người dân có tục ăn bánh lá ngải, tương truyền rằng món này có tác dụng thanh tâm giải độc, chữa bách bệnh, bồi bổ cơ thể. Còn ở miền đông Phúc Kiến bất kể là thành thị hay nông thôn đều ăn bánh cải xanh. Còn ở Thành Đô, Tứ Xuyên dùng gạo rang với mạch nha nếm lại thành nắm hình tròn, xâu lại thành xiên gọi là “xiên vui vẻ” (hỷ hoan đoàn). Ở một số địa phương Triết Giang

thì ăn món ốc trong tết Thanh minh. Tộc Choang ở Quảng Tây thích ăn bánh ngũ sắc. Người Thổ gia thì thích ăn thủ lợn nên mới có câu “thanh minh rượu say, ốc lợn hữu vị”. Tộc người Miêu ở đông nam Quý Châu trong tết Thanh minh thì lên núi hái ngải cứu về trộn với bột nếp, thịt ba chỉ, tỏi, ngũ vị hương, muối làm thành bánh gọi là “bánh thanh minh”. Mỗi địa phương khác nhau có những món ăn khác nhau trong tết Thanh minh nên dẫn đến phong tục ẩm thực khác biệt.

Mặc dù cũng bắt nguồn từ truyền thuyết Giới Tử Thôi, song phong tục ẩm thực của Việt Nam hoàn toàn không giống như tết Thanh minh Trung Quốc. Trong tâm thức người dân Việt Nam, tết Thanh minh luôn là ngày dành cho việc đi tảo mộ cho ông bà tổ tiên vì vậy ngày này cỗ cúng ông bà tổ tiên gồm những món ăn mặn truyền thống chứ không nhất thiết phải là bánh trôi, bánh chay, với ý nghĩa ghi nhớ đến lòng trung thành của Tử Thôi và cũng là dịp để mọi người tỏ lòng kính trọng với tổ tiên của họ. Tết Thanh minh Việt Nam không cấm đốt lửa, không đốt pháo hoa, không ăn đồ nguội và ngày mùng 3 tháng 3 âm lịch sẽ thờ cúng tổ tiên bằng bánh trôi, bánh chay. Bánh trôi bánh chay Việt Nam được làm bằng bột gạo nếp, nhưng hương vị và cách ăn khác nhau và cũng khác với loại bánh hình dáng tương tự của Trung Quốc. Bánh trôi Việt Nam nhỏ hơn bánh trôi Trung Quốc và trong ruột có một cục đường đỏ. Bánh chay thì làm bằng bột nếp, viên tròn bên trong có nhân đậu xanh, khi ăn xếp bánh vào bát chan nước nước đường lên. Trước ngày mùng ba tháng ba người Việt Nam không ăn bánh trôi bánh chay, chỉ vào đúng ngày mùng ba tháng ba nhân tết Hàn thực họ làm bánh trôi bánh

chay để cúng bái tổ tiên.

#### **4. Những biến đổi của tết Thanh minh ở Việt Nam**

Việc tiếp nhận và biến đổi một tập tục thuộc truyền thống văn hóa có nguồn gốc bên ngoài du nhập vào không phải chỉ bị quyết định bởi sức mạnh ưu trội của tập tục đó, điều quan trọng là, để thích nghi với văn hóa bản địa của vùng đất mới thì tập tục đó phải được “biến đổi” theo nhu cầu thực tiễn của con người, môi trường, điều kiện sống nơi đó. Ở đây, truyền thống nhân văn, bao dung, mềm dẻo của văn hóa Việt Nam cho phép nó tiếp thu những tinh hoa văn hóa bên ngoài để làm phong phú thêm nội hàm và hình thức văn hóa truyền thống Việt Nam. Vì vậy, tết Thanh minh khi du nhập vào Việt Nam đã có sự biến đổi để thích ứng với văn hóa Việt Nam hay nói cách khác người Việt đã tiến hành tiếp biến nó để phù hợp với nhu cầu thực tiễn của mình. Tiếp nhận và cải biến tết Thanh minh ở Việt Nam phản ánh nhu cầu biến đổi lễ tết theo điều kiện sống, tâm lý và văn hóa người Việt trên các phương diện: thời gian lễ tiết, truyền thuyết lễ tết và các hoạt động lễ tiết. Ngày nay, tết Thanh Minh ở Việt Nam bên cạnh những dấu vết của văn hóa truyền thống Trung Hoa không thể phủ nhận, về cơ bản nó thể hiện những nét văn hóa đặc trưng của Việt Nam, là kết quả của sự giao thoa giữa các nền văn hóa khác nhau.

##### **4.1. Thay đổi về thời gian lễ tết**

Tục thờ cúng và tảo mộ tổ tiên ở Trung Quốc khác nhau giữa các địa phương và dân tộc, bao gồm trong thời gian tết Thanh minh, sau tết Nguyên đán, mùng 3 tháng 3, tết Trung nguyên, trước và sau tết Trung thu, tiết Đông chí, tháng Chạp... Nhưng nhìn chung, tảo mộ dịp tết Thanh minh là

công việc đại đa số người dân thực hiện. Ở Việt Nam, trước đây việc thờ cúng tổ tiên và lễ tảo mộ chủ yếu tập trung trong tháng Chạp, chỉ một số nơi tiến hành tảo mộ vào tết Thanh minh tháng 3, ngay sau tết Nguyên đán. Khí hậu Việt Nam so với Trung Quốc ấm hơn nên tháng giêng âm lịch đã thắm đẫm hơi xuân. Thời gian này, người Việt bận rộn trồng cây không có thời gian lo việc khác, nếu như lúc này tiến hành tảo mộ, tế bái sẽ làm đình trệ công việc khác nên người Việt thường cúng tổ tiên vào tháng Chạp âm lịch. Xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng tư tưởng Nho giáo sâu sắc nên việc thờ cúng tổ tiên và tảo mộ được người dân hết sức quan tâm. Tuy nhiên, làm sao dung hòa được giữa việc tảo mộ, tế tổ dịp Thanh minh với yêu cầu của công việc đồng áng nông vụ mới là điều được quan tâm nhất chứ không phải là lựa chọn một trong hai. Người Việt coi thờ cúng tổ tiên là việc trong đại nhưng cũng coi trọng công việc đồng áng nông vụ vì thế mà việc tảo mộ, thờ cúng tổ tiên phải căn cứ vào thời gian sản xuất nông vụ, điều kiện khí hậu thời tiết, tập quán sinh hoạt địa phương mà thay đổi sao cho phù hợp, thuận lợi nhất. Những năm gần đây, người dân đi tảo mộ dịp tết Thanh minh ngày càng nhiều và diễn ra trên quy mô lớn ở nhiều địa phương. Điều này có thể lý giải: thứ nhất điều kiện kinh tế ngày càng khá giả của người dân khiến họ quan tâm nhiều hơn đến mộ phần tổ tiên; thứ hai hoạt động sản xuất nông nghiệp ngày nay đỡ vất vả hơn xưa do được cơ giới hóa nhiều, giảm tải sức lao động chân tay nên thời gian rảnh rỗi của người dân nhiều hơn, vì thế họ có thể tiến hành tảo mộ mà không ảnh hưởng gì nhiều đến việc sản xuất. Như vậy, rõ ràng là hoạt động tảo mộ tổ tiên trong

tết Thanh minh ở Việt Nam do chịu ảnh hưởng của các nhân tố hoàn cảnh địa lý, khí hậu, tập quán canh tác của địa phương mà có thể thay đổi một cách hết sức linh hoạt. Điều đó phản ánh tính mềm dẻo của tư duy văn hóa Việt Nam.

#### **4.2. Bản địa hóa truyền thuyết về lễ tết**

Về nguồn gốc tết Thanh minh ở Việt Nam có ba truyền thuyết, trong đó truyền thuyết về Giới Tử Thôi hoàn toàn giống với truyền thuyết của Trung Quốc và chắc chắn là truyền thuyết được tiếp nhận từ Trung Quốc. Hai truyền thuyết còn lại liên quan đến tổ tiên người Việt và các anh hùng dân tộc Việt Nam. Người Việt tự gọi mình là “con Rồng cháu Tiên”, tức nhận mình là hậu duệ của Rồng và Tiên. Các truyện thần thoại và truyền thuyết như *Hồng Bàng thị*, *Con Rồng cháu Tiên*, *Sự tích Lạc Long Quân và Âu Cơ* đã giải thích nguồn gốc người Việt. Thời Tam Hoàng Ngũ đế, cháu ba đời của Thần Nông là Đế Minh tuần du phương Nam đến núi Ngũ Lĩnh gặp một vị tiên nữ. Hai người kết duyên và sinh ra Lộc Tục. Sau đó con cháu của họ là Hùng Vương đã lập ra nước Văn Lang, nhà nước đầu tiên của người Việt. Vua Hùng được tôn kính và thờ cúng như tổ tiên người Việt. Ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được Nhà nước tổ chức thành Quốc giỗ tại đền Hùng, Phú Thọ. Lễ hội đền Hùng được tổ chức với ý nghĩa tôn vinh công lao to lớn của vua Hùng và cũng là dịp để con cháu rồng tiên tưởng nhớ nguồn cội. Tết Thanh minh vì vậy “không phải chỉ là thờ cúng tổ tiên của dòng họ mà còn phải thờ cúng tổ tiên của dân tộc và các bậc hiền nhân đã góp phần tạo nên sự vững bền trường tồn của đất nước” [4]. Tết Thanh minh của Trung Quốc gắn với truyền thuyết Giới Tử Thôi vốn đã mang hàm ý tưởng nhớ công

on của người đã khuất thi khi vào Việt Nam dễ dàng kết nối với truyền thuyết về nguồn gốc giống nòi của dân tộc. Tục ăn bánh trôi bánh chay với hàm ý tưởng nhớ mẹ Âu Cơ sinh bọc trăm trứng với tết ăn đồ nguội để tưởng nhớ Giới Tử Thôi đã tạo nên sự cộng hưởng về ý nghĩa đó nên dễ dàng được kết nối và biến đổi. Tết Thanh minh Việt Nam không chỉ phản ánh tính hấp dẫn của văn hóa Trung Hoa cổ đại mà còn cho thấy tính bản địa của văn hóa Việt Nam được thể hiện trong truyền thuyết này.

Đặc trưng văn hóa Việt Nam là tính mềm dẻo, linh hoạt và bao dung, nó có khả năng kết nối một cách tài tình những yếu tố trong tập tục bản địa với những yếu tố xa lạ trong tập tục được du nhập. Điều đó được thể hiện rõ trong truyền thuyết về Hai Bà Trưng. Hai Bà Trưng là những nhân vật lịch sử đã nổi dậy chống lại sự đô hộ nhà Hán ở Giao Chỉ vốn không liên quan đến tập tục tết Thanh minh nhưng cũng được người Việt gắn tục ăn bánh trôi bánh chay. Tính sáng tạo nằm chính ở chỗ này. Nếu vua Hùng là người đã có công khai sinh quốc gia và quốc gia đó sau này bị mất vào tay ngoại xâm thì Hai Bà Trưng là người nổi dậy chống lại Nhà Hán để giành lại nền độc lập (dù là ngắn ngủi), tức là người có công tái sinh dân tộc lần hai. Việc thờ Hai Bà Trưng và gắn với tập tục bánh trôi bánh chay cũng là hàm ý ghi công ơn của nhân dân đối với hai nữ anh hùng này. Từ những truyền thuyết trên, có thể thấy tết Thanh minh Việt Nam một mặt kế thừa truyền thuyết thờ cúng Giới Tử Thôi, mặt khác theo thời gian dần có sự “hoán vị” bằng thờ cúng tổ tiên và anh hùng dân tộc người Việt. Rõ ràng là nội dung truyền thuyết Thanh minh Việt Nam đã tích hợp chặt chẽ văn hóa, lịch sử Việt Nam để hình

thành một “diễn ngôn” khác so với truyền thuyết tết Thanh minh Trung Quốc. Truyền thuyết tết Thanh minh Việt Nam không chỉ thể hiện tính liên tục trong sự phát triển mà còn cho thấy bản lĩnh văn hóa Việt Nam trong quá trình tiếp nhận và biến đổi tập tục du nhập để tập tục đó ngày càng mang màu sắc bản địa hóa.

### 4.3. Sự thay đổi về tập tục thờ cúng

Từ các tài liệu văn hiến cổ của Việt Nam, chúng ta có thể thấy ảnh hưởng của tết Thanh minh Trung Quốc tới tết Thanh minh Việt Nam. Đồng Khánh dư địa chí chép: “tết Thanh minh đi tảo mộ và trả hội” hoặc “ngày mùng ba tháng 3 trẻ em, phụ nữ các nhà nấu xôi đậu đen.....nam nữ vui chơi ca hát”. Có thể thấy, vào tết Thanh minh, người Việt Nam sẽ đem theo xôi đậu đen tượng trưng cho đồ ăn nguội đi tảo mộ, trả hội, nam nữ vui vẻ hát dân ca là sự dung hợp các hoạt động tập tục như ăn đồ nguội của tết Hàn thực, hoạt động tảo mộ của tết Thanh minh và vui chơi ca hát của tết Thượng ty Trung Quốc. Tục cấm lửa tuy không phổ biến nhưng cũng có địa phương giáp ranh Trung Quốc chịu ảnh hưởng như sách *Lạng Sơn tỉnh Văn Nguyên Châu nhân lý tổng tục liệt* chép: “những ngày này thường cấm mọi người không được thổi lửa”. Tỉnh Lạng Sơn là một tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam tiếp giáp với biên giới Trung Quốc, là cửa ngõ đầu tiên của văn hóa Trung Hoa du nhập vào Việt Nam, từ vị trí địa lý có thể ước đoán Lạng Sơn sẽ bị ảnh hưởng ở mức độ khá lớn. Nhưng hiện nay, việc thờ cúng, tế giỗ tổ tiên ở Việt Nam chủ yếu diễn ra trong tháng Chạp, không khí ngày Thanh minh không còn náo nhiệt, cũng không có việc cấm hút thuốc và ăn đồ nguội. Khảo sát *Đồng Khánh địa dư chí* cũng cho thấy

phần viết về Phong tục của các tỉnh trong sách này nói về tết Thanh minh ít hơn rất nhiều so với các tết Nguyên đán, Đuan Ngọ, Trung nguyên, Trung thu. Nếu so với không khí tết Thanh minh được Nguyễn Du miêu tả trong *Truyện Kiều* trước đó gần một thế kỷ thì rõ ràng đã bớt phần náo nhiệt hơn rất nhiều. Hơn nữa, các hoạt động thờ cúng và ẩm thực hiện nay cũng phản ánh đặc trưng văn hóa và phong tục dân gian Việt Nam. Sự khác biệt rõ ràng giữa phong tục tết Thanh minh Việt Nam với Thanh minh Trung Quốc là tục ăn bánh trôi bánh chay. Các nhà nghiên cứu Việt Nam giải thích tục ăn bánh trôi bánh chay của Việt Nam là do tháng ba âm lịch mùa gặt đã thu hoạch xong, người Việt Nam làm bánh trôi bánh chay vừa để mừng mùa màng bội thu vừa dâng lên tổ tiên để “báo cáo”. Trong quan niệm truyền thống của người Việt, con người phải kính trọng và biết ơn thần linh, tổ tiên đã phù hộ họ trong một năm nên bất kỳ từ của ngon vật lạ nào đến trái cây, đồ ăn mới trước tiên phải dâng lên thần linh, tổ tiên rồi sau mới được ăn.

Hàng năm, sau khi thu hoạch mùa màng xong, vào ngày 3 tháng 3, nhà nào cũng làm bánh trôi bánh chay để cúng gia tiên. Từ cấp độ quốc gia cho đến cấp độ gia đình đều thực hiện việc tế tự đó. Với quốc gia, tổ tiên của nước là Lạc Long Quân và Âu Cơ cùng các vị tiên hiền có công đánh đuổi ngoại xâm bảo vệ đất nước. Với mỗi gia đình, đó là tổ tiên khai sinh dòng họ hoặc chi họ. Phong tục dùng bánh trôi bánh chay để cúng tổ tiên của tết Thanh minh Việt Nam đã phản ánh nội hàm quan niệm, tín ngưỡng văn hóa của cư dân nông nghiệp. Truyền thuyết về nguồn gốc bánh trôi của Việt Nam cũng thể hiện sự đa dạng và phong phú của văn hóa bản địa Việt

Nam, đồng thời nó cũng đưa hương vị đặc trưng của ẩm thực địa phương vào.

Về không khí tết Thanh minh ở các địa phương Việt Nam cũng khác nhau giữa các vùng. Miền Bắc Việt Nam do giáp với Trung Quốc và chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa nên không khí tết Thanh minh vẫn ít nhiều còn nồng đượm, còn ở miền Trung và miền Nam thì không khí phai nhạt và dần quên lãng. Do sự phát triển của thời đại, thanh niên ở các thành thị hầu như không còn đi chơi tết Thanh minh và cũng ít khi tham gia các hoạt động của tết Thanh minh, vì thế nhiều thanh niên cũng không hiểu nguồn gốc của lễ tết còn cha mẹ hoặc người lớn tuổi chỉ chú trọng đến việc thờ cúng gia tiên. Nói một cách chính xác hơn là ngày nay ở Việt Nam tết Thanh minh chỉ còn phần lễ mà mất đi phần hội [8].

Tóm lại, Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa Trung Hoa nhưng dưới sự biến thiên của chính trị và lịch sử, sự trỗi dậy của “ý thức dân tộc” nên trong quá trình phát triển, dấu ấn văn hóa Trung Hoa trong tết Thanh minh nhạt dần và yếu tố nội tại, bản địa hóa phát triển nhanh trở thành xu hướng chính. Khi ý thức, bản sắc văn hóa dân tộc đậm đặc lên, tết Thanh minh ở Việt Nam chỉ còn lại “cái vỏ” hình thức Trung Quốc, còn bên trong đã thành hồn cốt Việt Nam. Và so với địa vị trong hệ thống lễ tết ở Trung Quốc thì địa vị của tết Thanh minh Việt Nam không quan trọng bằng các lễ tết khác.

### III. KẾT LUẬN

Tục tảo mộ và thờ cúng tổ tiên trong tết Thanh minh của Việt Nam và Trung Quốc là một truyền thống mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc phản ánh các nghi thức, tập tục văn hóa độc đáo. Như trên đã phân tích, có thể nhận thấy truyền thuyết, thời gian

lễ tết, hoạt động thờ cúng, tập tục ăn uống của tết Thanh minh Việt Nam có điểm vừa giống vừa khác với tết Thanh minh Trung Quốc. Sau khi du nhập từ Trung Quốc vào, tết Thanh minh Việt Nam đã trải qua quá trình phát triển, trong đó dần loại bớt yếu tố ngoại lai và tăng cường yếu tố bản địa hóa, dân tộc hóa. Điều này được biểu hiện ở các phương diện như: Thời gian thờ cúng tổ tiên, tảo mộ phải phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp, thời tiết, tập quán của địa phương; Truyền thuyết tết Thanh minh Việt Nam vừa kế thừa truyền thuyết Giới Tử Thôi của tết Thanh minh Trung Quốc đồng thời bổ sung các truyền thuyết về tổ tiên, anh hùng dân tộc người Việt vào và trong quá trình phát triển không ngừng bổ sung, tăng cường yếu tố bản địa để làm phong phú ý nghĩa nội hàm; Không khí tết Thanh minh Việt Nam không náo nhiệt như tết Thanh minh Trung Quốc, hoạt động “lễ” được chú trọng trong khi hoạt động “hội” lại dần mất đi; Một số phong tục của Trung Quốc như ăn đồ nguội và hút thuốc, cấm lửa cũng bị loại trừ, thay vào đó dùng bánh trôi bánh chay để dâng lên tổ tiên. Đây là kết quả của việc thích nghi với tín ngưỡng văn hóa nông nghiệp bản địa của Việt Nam của tết Thanh minh Trung Quốc.

Như vậy, trong quá trình phát triển, tết Thanh minh Việt Nam đã hội nhập nhiều yếu tố văn hóa bản địa thể hiện quá trình tác động của lịch sử, văn hóa, tập tục dân gian Việt Nam vào để hình thành lên ý nghĩa nội hàm phong phú của tết Thanh minh Việt Nam. Tết Thanh minh Việt Nam vì vậy là một minh chứng cho sự giao thoa, biến đổi của các phong tục tập quán của

người Trung Hoa trong quá trình du nhập vào văn hóa Việt Nam. Đó cũng là quy luật tiếp nhận và biến đổi văn hóa của truyền thống văn hóa Việt Nam từ xưa đến nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu An, *Hoài Nam Tử - Thiên văn huấn*, truy cập ngày 15.03.2021 <http://www.xinfajia.net/4794.html>
2. Trương Kiến Hoa (2011), *Trung Hoa truyền thống tiết nhật - Thanh minh tiết*, Trường Xuân, Đông Bắc Sư phạm đại học xuất bản xã, trang 17-18.
3. Tiêu Hiến, Hạ Diễm (2005), *Việt Nam nhân*, Tây An, Tam Tần xuất bản xã, trang 171.
4. Triệu Tu Nghĩa (2008), *Phát quật hòa hồng dương Thanh minh tiết đích nhân văn nội hàm*, *Thâm sách dữ tranh minh*, đệ 4 kỳ.
5. Tùng Siêu (2013), *Thanh minh tiết*, Trường Xuân, Cát Lâm xuất bản tập đoàn hữu hạn trách nhiệm công ty, trang 12.
6. *Tuế thời bách vấn*, truy cập ngày 16.3.2021 <https://www.mingyantong.com/ju/1912103>
7. Lê Tắc (2016), *An Nam chí lược* (mục *Phong tục*), Nhà xuất bản Hồng Đức, trang 76.
8. Vương Toàn (2012), “*Một hình tượng xuyên văn hóa – tết Thanh minh ở Trung Quốc và biến thể của nó ở Việt Nam*”, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4/2012.
9. *Thượng tự tiết-cử thuyết xuân du năng tục mệnh*, truy cập ngày 15.03.2021, <https://www.guokr.com/article/442087>
10. Mai Viên Đoàn Triền (2008), *An nam phong tục*, Nhà xuất bản Hà Nội, Nguyễn Tố Lan dịch chú, giới thiệu, trang 23.
11. Mai Viên Đoàn Triền (2008), *An nam phong tục*, Nhà xuất bản Hà Nội, Nguyễn Tố Lan dịch chú, giới thiệu, trang 334.
12. Viện nghiên cứu Hán Nôm (2003), *Đông Khánh địa dư chí*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, trang 473, 480.